

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **116/2019/HNGĐ-ST**
- Ngày 19 tháng 4 năm 2019.
- V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên
2. Ông Bành Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **30/2019/QĐXX-ST** ngày **11 tháng 03** năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thị Nh**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H R, xã B Đ, thị xã G C, tỉnh T G.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H R, xã B Đ, thị xã G C, tỉnh T G.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* *Theo đơn xin ly hôn ngày **10/12/2018** và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Nh trình bày:* Chị và anh Ph tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Ph thường đi nhậu, mỗi lần nhậu về anh còn đánh chị, cầm dao hăm dọa chị,

thậm chí anh còn hăm dọa mẹ ruột của chị. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh Ph không thay đổi. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Ph nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia Tr, sinh ngày 01/5/2014 đang sống chung với anh Ph. Ly hôn, chị Nh đồng ý giao con cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai ngày 20/12/2018 và biên bản hòa giải ngày 23/01/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:* Thời gian và điều kiện kết hôn giống như vợ anh trình bày. Anh thừa nhận thời gian đầu anh có đi nhậu về hăm dọa đánh vợ nhưng sau này anh đã sửa đổi. Đến tháng 5 năm 2018 anh đi biển, vợ anh bỏ nhà đi anh không rõ lý do. Anh có đi tìm nhưng không gặp chị Nh. Anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung : Anh đồng ý tiếp tục nuôi 01 con chung tên Nguyễn Gia Tr, sinh ngày 01/5/2014, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Chị Lê Thị Nh** có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn Ph địa chỉ ấp H R, xã B Đ, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Nh** và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **Lê Thị Nh** là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị Nh cho rằng nguyên nhân do anh Ph

thường đi nhậu, mỗi lần nhậu về anh còn đánh chị. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh Ph không thay đổi, nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ph. Tại biên bản hòa giải ngày 23/01/2019, anh Ph cho rằng thời gian đầu anh có đi nhậu về hăm dọa đánh vợ nhưng sau này anh đã sửa đổi. Anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Lời trình bày của anh Ph không có cơ sở bởi thời gian sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, anh Ph không có thiện chí trao đổi hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Chị Nh và anh Ph đã vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, về: *1. nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...* Hơn nữa, khi chị Nh xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ph không đến để dự phiên tòa, chứng tỏ anh Ph cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị Nh.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nh được ly hôn với anh Phước là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia Tr, sinh ngày 01/5/2014. *Chị Nh giao con cho anh Ph tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con, tại biên bản hòa giải ngày 23/01/2019 anh Ph đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Nh và anh Ph và qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Ph có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao anh Ph được trực tiếp nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.*

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lê Thị Nh** là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 39 ; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Nh.**

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Gia Tr, sinh ngày 01/5/2014. Anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu chị Lê Thị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Nh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 42838 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Lê Thị Nh đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

